TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2019/HSST
Ngày: 28/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy
Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Lan
2. Bà Đinh Thị Thanh Hải

*Thư ký phiên toà***:** Ông Phan Thái Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 08 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1988, tại tỉnh Yên Bái
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 34, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Anh T, sinh năm 1958, hiện trú tại tổ 34 phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; con bà Lê Thị Q1 (đã chết);
Vợ, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 9/10/2018 , hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

2. Võ Đình L, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1988, tại tỉnh Yên Bái
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 12 phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam
Con ông: Võ Đình T1 (đã chết) và con bà Đinh Thị Thanh V, sinh năm 1963; hiện trú tại tổ 12, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án.

- Năm 2008 bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng 26 ngày tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật", tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa. Ngày 15/4/2009 chấp hành xong việc nộp án phí.

- Năm 2010 bị TAND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 4/5/2011 chấp hành xong việc nộp án phí, ngày 7/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

- Năm 2015 bị TAND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em". Ngày 16/11/2015 chấp hành xong việc nộp án phí. Ngày 21/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

- Năm 2018 bị TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (bản án số 50/2018/HS - ST ngày 15/11/2018). Thời hạn tù tính từ ngày 3/9/2018. Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án số 50, lại bị đưa ra xét xử về hành vi phạm tội trước khi có bản án này, nên bản án số 50 không bị coi là tiền án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/9/2018, tạm giam từ ngày 06/9/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

* Người bị hại: Anh Lê Duy M, sinh năm 1995

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 27, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1999

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thế H1, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 34, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt

3.Chị Đặng Thị N, sinh năm 1987

Nơi ĐKHKTT: Tổ 18, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái;

Chỗ ở: Thôn 4, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

4. Công ty TNHH N

Địa chỉ: Thôn 4, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Đại diện theo pháp luật: Bà Chu Thị T2; Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tổ 03, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

** Những người làm chứng:*

1.Anh Lê Quốc L1, sinh năm 1984. Trú tại: Tổ 29, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1988 . Trú tại thôn 2, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Khương D, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn Ngòi Ngọn, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè thân thiết, nên tối ngày 3/8/2018 Lê Duy M đến nhà Nguyễn Thế H1 ngủ. Tại nhà của H1, M hỏi vay H1 khoảng 2 đến 3 triệu đồng. Do không có tiền mặt nên H1 đã cho M mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha; biển kiểm soát 19N1- 6785 để M mang đi cầm cố lấy tiền. Từ khoảng 8 giờ ngày 4/8/2018 M nhờ Nguyễn Tiến Q, Lê Quốc L1 và Võ Đình L, cùng đi tìm chỗ để cầm cố xe nhưng không được vì xe không có giấy tờ (M có nói cho Q, L1 và L biết việc xe đã được H1 cho mượn để mang đi cầm cố).

Đến khoảng 22 giờ ngày 4/8/2018, do không tìm được chỗ để cầm cố xe nên tại khu vực trước cửa quán điện tử AK Gamming thuộc khu vực tổ 12 (nay là tổ 02) phường Y, thành phố Y, M đã nói: "có chiếc xe đi cắm cả ngày không được, đã thế mai trả mẹ đi cho đỡ đau đầu" (khi M nói như vậy thì Q và L1 đều nghe thấy). Đến 05 giờ sáng ngày 5/8/2018 M một mình điều khiển xe đến nhà Q, thuộc tổ 34 phường Y, thành phố Y. Tại nhà Q, M để xe mô tô ở trước cửa nhà, trước khi lên giường ngủ cùng Q, M để 01 chìa khoá xe mô tô và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E71 ở phía đầu giường rồi cùng nằm ngủ. Đến 6 giờ cùng ngày Q dậy, quan sát thấy M ngủ say nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của M, Q cầm 01 điện thoại di động cho vào túi quần đang mặc và cầm chìa khoá mở khoá xe mô tô, điều khiển xe đến nhà L, rủ L đi tìm chỗ cầm cố nếu không được thì bán xe.

Đến khoảng 5 giờ ngày 6/8/2018, cả hai đến thuê phòng 306 khách sạn Ngôi Sao, thuộc xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (mục đích để Q trốn tránh M). Tại đây, L gọi điện cho D1 (L không biết rõ tên, tuổi địa chỉ, vì quen nhau qua mạng xã hội Fabook) nhờ bán xe nhưng D1 chỉ đồng ý bán đổi xe lấy ma tuý trị giá = 3 triệu đồng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 6/8/2018 thì có hai thanh niên (L và Q không quen biết) đến khách sạn mang xe đi tháo bỏ biển kiểm soát, sau đó lấy xe đi. Đến khoảng 11 giờ ngày 7/8/2018 L ra khu vực chợ Bến Đò thuộc tổ 01, phường Y, thành phố Y lấy được 01 gói ma tuý do D1 gửi xuống qua một xe khách (L không nhớ biển kiểm soát) mang về phòng 306, tại đây L và Q cùng nhau chia nhỏ đóng thành 9 gói, mục đích để sử dụng và bán với giá là 500.000 đ/1 gói. L đưa cho Q 01 gói để Q sử dụng, còn 8 gói L quản lý.

Đến khoảng 17 giờ ngày 7/8/2018 tại phòng 306 L bán cho Nguyễn Văn A 300.000 đồng/01 gói ma túy. (L cho 01 gói ma tuý vào coóng, sau đó L, Q, A và Hoàng Thị H - là bạn gái của L đón đến khách sạn để nghỉ, cùng nhau sử dụng luôn tại phòng 306).

Đến khoảng 20giờ 30 phút ngày 7/8/2018 Q bảo L đưa cho Q 02 gói để Q đi chơi, Q cho A gói và bán nợ 01 gói với giá 500.000 đồng.

Nguyễn Duy M sau khi bị mất xe mô tô và tài sản, đã nhiều lần gọi điện cho Q nhưng không được, đến ngày 17/8/2018 đã đến Công an phường Y, thành phố Y tố giác Nguyễn Tiến Q về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 30/8/2018 Nguyễn Tiến Q đã đến Công an thành phố Yên Bái giao nộp 01 xe mô tô Wave α đã chiếm đoạt của M, còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E71 sau khi chiếm đoạt được của M thì Q đã đưa cho Võ Đình L sử dụng, sau đó L cho Đỗ Việt T3 mượn và hiện chưa thu hồi được.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 2.015.000 đồng (của Hoàng Thị H);
- 01 điện thoại di động Nokia 105 số thuê bao 0982620488; 1.485.000 đồng (của Võ Đình L);
- 500.000 đồng (của Đặng Thị N);
- 01 vỏ hộp bìa cattoong; 01 thẻ bảo hành điện thoại Nokia E71 (của Lê Duy M).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave không có biển kiểm soát (của Nguyễn Tiến Q).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 6/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Yên Bái kết luận: Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt có giá là: 16.378.000đ (Mười sáu triệu, ba trăm bẩy mươi tám nghìn đồng chẵn). Trong đó: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waveα trị giá = 16.078.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E71, màu trắng trị giá = 300.000đ).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Võ Đình L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 14/CT - VKSTP ngày 6/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Q về tội *"Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Võ Đình L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Qphạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Võ Đình L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h,s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Tiến Q từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Tiến Q từ 07 - 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Tiến Q phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 07 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

+ Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Võ Đình L từ 08 - 09 năm tù.

+ Áp dụng Điều 56BLHS tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 50/2018/HS - ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của cả hai bản án là từ 13 - 14 năm tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự:

Buộc Nguyễn Tiến Q trả cho anh Nguyễn Thế H1 01 chiếc xe mô tô; bồi thường cho anh Lê Duy M giá trị chiếc điện thoại Nokia E71,(do bị cáo chiếm đoạt) số tiền là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn).

Đối với khoản tiền 100.000 đồng chị Đặng Thị N cho Q vay và 2.580.000 đồng Q còn nợ tiền phòng nghỉ của khách sạn Ngôi sao, chị Đặng Thị N và bà Chu Thị T2 – đại diện Công ty TNHH N, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản, mua bán ma túy do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm về cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng; vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 6h sáng ngày 05/8/2018, lợi dụng lúc Lê Duy M đang ngủ say, Nguyễn Tiến Q đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α, biển kiểm soát 19N1- 6785, trị giá 16.078.000đồng do M đang trực tiếp quản lý và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E71 màu trắng, thuộc quyền sở hữu của M, trị giá 300.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh M là 16.378.000đ (Mười sáu triệu, ba trăm bẩy mươi tám nghìn đồng chẵn).

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Nguyễn Tiến Qđã nhờ Võ Đình L bán chiếc mô tô. Võ Đình L không biết đây là tài sản do Q phạm tội mà có, nên đã thực hiện việc giao dịch, trao đổi với đối tượng có tên là D1, bán đổi chiếc xe mô tô (do Nguyễn Tiến Q chiếm đoạt của anh M) lấy gói ma túy trị giá 3.000.000đồng. Các bị cáo cùng nhau chia ma túy thành 09 gói nhỏ, cùng thống nhất, thỏa thuận để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Vào ngày 07/8/2018, các bị cáo đã bán ma túy cho các đối tượng là Nguyễn Văn A 01 gói ma túy với giá 300.000đồng; và bán chịu cho Nguyễn Khương D 01 gói ma túy với giá 500.000đồng (gói ma túy này chưa nhận được tiền). Các hành vi do Nguyễn Tiến Q thực hiện đã phạm vào tội

Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 251BLHS. Hành vi do Võ Đình L thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 251BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Yên Bái truy tố Nguyễn Tiến Q về các tội Trộm cắp tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy; Võ Đình L về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của của từng bị cáo HĐXX thấy: Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Q phạm hai tội, Trộm cắp tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy, nên sẽ bị tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo quy định pháp luật.

Đối với vụ án mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Tiến Q là người khởi xướng việc bán tài sản chiếm đoạt được, đổi lấy ma túy, để cùng nhau sử dụng và bán kiếm lời. L là người trực tiếp giao dịch bán đổi xe lấy ma túy, nhận ma túy, cùng Q đóng gói, chia nhỏ ma túy, quản lý số ma túy và chủ động rao bán nên là người thực hành tích cực. Trong ngày 07/8/2019, L và Q mỗi người trực tiếp bán ma túy một lần, L bán cho Nguyễn Văn A. Q bán cho Nguyễn Khương D. Tuy việc bán ma túy do từng bị cáo thực hiện một cách độc lập, nhưng các lần bán ma túy cả L và Q đều biết và cùng nhất trí, đồng thuận với nhau, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết "*phạm tội hai lần trở lên*", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Võ Đình L là người có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

Đối với Nguyễn Tiến Q, vào ngày 19/7/2018, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của công dân, ngày 28/2/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do bản án chưa có hiệu lực pháp luật, nên không tổng hợp được hình phạt. Khi nào bản án có hiệu lực, sẽ được tổng hợp theo quy định tại Điều 56BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Võ Đình L, năm 2006 bị xử phạt vi phạm hành chính về vi Trộm cắp tài sản. Vào các năm 2008, 2010, 2015, bị xét xử về các tội Bắt giữ người trái pháp luật; Mua bán trái phép chất ma túy; Giao cấu với trẻ em, các bản án này chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên còn bị xử lý theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS. Hiện bị cáo đang phải chấp hành bản án số 50/HSST ngày15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên HĐXX tổng hợp hình phạt của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56BLHS.

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, còn xâm phạm đến sự độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại

địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác; mua bán ma túy là vi phạm điều cấm của luật, nhưng do hám lợi vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét đến việc các bị cáo thành khẩn khai báo nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. (Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ này đối với cả hai tội). Quá trình giải quyết vụ án, Q tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô chiếm đoạt của M cho cơ quan điều tra, đây là hành vi khắc phục hậu quả; tổng giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn (16.378.000đồng), nên HĐXX cho bị cáo Q hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Tội Trộm cắp tài sản.

Đối với Võ Đình L, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hai tình tiết định khung là "phạm tội từ hai lần trở lên" và "Tái phạm nguy hiểm" ; quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS, nên bị áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với Nguyễn Tiến Q đối với tội danh "Mua bán ma túy".

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có tài sản, thu nhập, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các đối tượng có liên quan***:*** Đối với nguồn gốc số ma túy Nguyễn Tiến Q, Võ Đình L khai mua của một người đàn ông tên là D1 ở Lào Cai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với hai người thanh niên, theo lời khai của Q và L là người đã giao dịch, bán đổi ma túy và xuống lấy xe mô tô, nhưng Q và L đều không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên cũng không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Trong vụ án này, có các đối tượng là Nguyễn Văn A, Nguyễn Khương D là những người đã mua ma túy của Nguyễn Tiến Q và Võ Đình L về để sử dụng, xét hành vi của A, D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại, Lê Duy M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trong hồ sơ, anh M yêu cầu bị cáo Nguyễn Tiến Q trả lại cho anh Nguyễn Thế H1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α, biển kiểm soát 19N1- 6785 và bồi thường cho anh trị giá chiếc điện thoại Nokia E71, do Q chiếm đoạt, số tiền là 300.000đồng. Anh Nguyễn Thế H1 (vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ), anh H cũng nhất trí với ý kiến của M, là được nhận lại xe mô tô. Xét thấy, chiếc xe mô tô Q chiếm đoạt của M hiện đã được thu hồi và đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự. Do đó, yêu cầu của anh M, anh H1 là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

- Đối với số tiền 100.000đồng, chị Đặng Thị N cho Nguyễn Tiến Q vay, trả tiền taxi, chị N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trong hồ sơ, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH N (đại diện theo pháp luật bà Chu Thị T2 - chức vụ giám đốc), vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trong hồ sơ, bà T2 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Tiến Q phải thanh toán nốt số tiền thuê phòng nghỉ còn thiếu là 2.580.000đồng, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha màu đen xám, đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, như đã phân tích nêu trên, đây là tài sản do Nguyễn Tiến Q chiếm đoạt của anh Lê Duy M, nhưng anh Nguyễn Thế H1 mới là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản, anh H có yêu cầu nhận lại xe, nên trả lại cho anh Nguyễn Thế H1 là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, phía trước màu đen, có số thuê bao 0982.620.488, thu giữ của Võ Đình L, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 4.000.000đồng cơ quan điều tra thu giữ, trong đó có:

+ 2.015.000đồng, thu giữ của chị Hoàng Thị H, đây là tài sản hợp pháp của chị Huyền, nên được trả lại cho chị H.

+ 1.485.000đồng thu giữ của Võ Đình L, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên được trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 500.000đồng thu giữ của chị Đặng Thị N, đây là số tiền Q thanh toán tiền phòng nghỉ cho khách sạn N, nên là tài sản của khách sạn N. Do đó, trả lại cho khách sạn Ng, do bà Chu Thị T2 làm đại diện nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 300.000đồng các bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn A, là tiền do phạm tội mà, có nên bị truy thu nộp ngân sách nhà nước. Mỗi bị cáo bị truy thu số tiền là 300.000đồng/2 = 150.000đồng

- Các vật chứng khác của vụ án: 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 hộp giấy màu nâu, không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Q phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Võ Đình L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với Nguyễn Tiến Q

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51BLHS. Xử phạt Nguyễn Tiến Q 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Q 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Tiến Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội Trộm cắp tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09.10.2018 (ngày tạm giam bị cáo).

(Bị cáo còn bị xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 06/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án thành phố Yên Bái. Nhưng do bản án này chưa có hiệu lực, nên không tổng hợp hình phạt. Khi nào bản án có hiệu lực pháp luật, sẽ tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56BLHS).

2.2.Đối với Võ Đình L

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt Võ Đình L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 50/2018/HS - ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc Võ Đình L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03.9.2018 (ngày tạm giữ bị cáo theo bản án số 50/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự:

Buộc Nguyễn Tiến Q phải bồi thường cho anh Lê Duy M trị giá chiếc điện thoại Nokia E71, số tiền là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày anh M có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Trả lại cho* anh Nguyễn Thế H1: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen xám, xe có số máy HC 12E – 5292263; số khung RLHHC 1217DY292646; không có gương; không có biển số.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền 2.015.000đồng;

- Trả lại cho Võ Đình L số tiền 1.485.000đồng 9 (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, phía trước màu đen, có số thuê bao 0982.620.488,

- Trả lại cho Công ty TNHH N (đại diện theo pháp luật - bà Chu Thị T2 đại diện) số tiền 500.000đồng.

- Truy thu của Võ Đình L và Nguyễn Tiến Q, mỗi bị cáo số tiền là 150.000đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 vỏ phong bì thư; 01 hộp giấy màu nâu, hở một đầu, ngoài có chữ VIETEL màu xanh, một mặt dán giấy màu trắng, có ghi chữ Lê Đình H

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc:

Bị cáo Nguyễn Tiến Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Đình L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Võ Đình L, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố YB;
- Công an TP YB;
- HSNV CA thành phố YB;
- Trại tạm giam;
- Người bị hại;
- Người liên quan (4);
- Chi cục THADS thành phố YB;
- Bị cáo (2);
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy